

Số: 106 /2024/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 16 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong
khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số
29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024;
Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý
nhà ở xã hội;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4203/TTr-SXD
ngày 09 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quyết định này quy định chi tiết Điều 99 Luật Nhà ở số 27/2023/QH15 về khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (sau đây viết tắt là “khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân”).
- Những nội dung không quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức tham gia đầu tư xây dựng nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Các đối tượng được thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp theo quy định của Luật Nhà ở số 27/2023/QH15.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Giá thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp theo khung giá quy định tại Điều 4 của Quyết định này chưa bao gồm giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư và không bao gồm kinh phí mua bảo hiểm cháy, nổ, chi phí trông giữ xe, chi phí sử dụng nhiên liệu, năng lượng, nước sinh hoạt, dịch vụ truyền hình, thông tin liên lạc, thù lao cho Ban quản trị nhà chung cư và chi phí dịch vụ khác phục vụ cho việc sử dụng riêng của chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư.

2. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà lưu trú công nhân căn cứ theo khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân này để thỏa thuận giá thuê nhà lưu trú công nhân với bên thuê.

Điều 4. Khung giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m² sàn sử dụng/tháng

STT	Loại hình nhà ở lưu trú công nhân	Mức giá tối thiểu	Mức giá tối đa
	Nhà chung cư		
1	Số tầng ≤ 5 không có tầng hầm	43,55	59,50
2	Số tầng ≤ 5 có 01 tầng hầm	50,91	69,56
3	$5 < \text{số tầng} \leq 7$ không có tầng hầm	56,07	76,62
4	$5 < \text{số tầng} \leq 7$ có 01 tầng hầm	59,97	81,95
5	$7 < \text{số tầng} \leq 10$ không có tầng hầm	57,78	78,95
6	$7 < \text{số tầng} \leq 10$ có 01 tầng hầm	60,46	82,62
7	$10 < \text{số tầng} \leq 15$ không có tầng hầm	60,53	82,71
8	$10 < \text{số tầng} \leq 15$ có 01 tầng hầm	62,26	85,08
9	$15 < \text{số tầng} \leq 20$ không có tầng hầm	67,41	92,12
10	$15 < \text{số tầng} \leq 20$ có 01 tầng hầm	68,39	93,45

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung Quyết định

Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề mới phát sinh thì các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tế và quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 12 năm 2024.
2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. */Aa*

Nơi nhận:

- Như Khoản 2 Điều 6;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh Ninh Bình;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, VP5,3,4.

Zh_VP5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Cao Sơn